

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị L và anh T thống nhất giao các cháu M, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2010; P, sinh ngày 27/02/2013 và Y, sinh ngày 11/8/2017 cho chị L

tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay, các cháu M, P và Y đang sống chung với chị L.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị L đối với anh T về yêu cầu cấp dưỡng cho các con.

Anh T không phải cấp dưỡng cho con do chị L không có yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung: Chị L và anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Chị L và anh T thống nhất không có, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.6. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, do hòa giải thành nên được giảm 50% bằng 150.000 đồng, mỗi người phải nộp 75.000 đồng. nhưng chị L tự nguyện nộp 150.000 đồng, chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004752 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Đối trừ, chị L được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Hưng Hội, huyện M;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Nguyễn Thụy Lan Chi**